

Số: **57 /KH-LĐLĐ**

Hưng Yên, ngày 02 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam**

Thực hiện Kế hoạch số 58/KH-TLĐ ngày 28/9/2026 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thực hiện Chương trình hành động của Đảng ủy Tổng Liên đoàn về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam; Kế hoạch số 115-KH/TU ngày 27/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam và Chương trình hành động số 33-CTr/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Hưng Yên ban hành kế hoạch triển khai trong các cấp công đoàn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động về yêu cầu đổi mới mô hình phát triển; phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng suất lao động và cải thiện đời sống người lao động, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển của tỉnh.
2. Cụ thể hóa nhiệm vụ của Công đoàn theo hướng lấy đoàn viên, người lao động làm trung tâm; gắn nâng cao năng suất với việc làm bền vững, thu nhập, an toàn lao động, bình đẳng giới và cơ hội học tập. Phát huy sáng kiến của người lao động trong chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới quản trị doanh nghiệp.
3. Triển khai phù hợp mô hình tổ chức Công đoàn sau sắp xếp; bảo đảm rõ việc, rõ trách nhiệm, tiến độ, nguồn lực và sản phẩm. Lồng ghép với chương trình công tác hằng năm, tránh trùng lặp, hình thức; không giao cho công đoàn cơ sở các chỉ tiêu quản lý nhà nước hoặc nhiệm vụ vượt thẩm quyền.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2026–2030: Tập trung xây dựng nền tảng về kỹ năng nghề, kỹ năng số, năng lực sáng tạo của người lao động; đổi mới phương thức hoạt động công đoàn; nâng cao chất lượng đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

Các chỉ tiêu phân đầu của tổ chức Công đoàn được xác định như sau:

- a) 100% công đoàn xã, phường và Công đoàn Khu kinh tế tỉnh, Công đoàn Khu công nghiệp tỉnh, công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh được triển khai

nội dung kế hoạch; xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nhiệm vụ vào chương trình công tác, xác định đầu mối theo dõi và sản phẩm thực hiện.

b) Hằng năm, 100% công đoàn cơ sở tổ chức hoặc phối hợp tổ chức ít nhất một hình thức tuyên truyền về đổi mới mô hình phát triển, học tập nâng cao kỹ năng, chuyển đổi số hoặc chuyển đổi xanh phù hợp điều kiện đơn vị, doanh nghiệp; ghi nhận số người tham gia để đánh giá kết quả.

c) Phân đấu mỗi công đoàn cơ sở doanh nghiệp đăng ký ít nhất một nội dung thi đua hằng năm về cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng hoặc cải thiện điều kiện lao động; đánh giá bằng kết quả áp dụng, không chỉ bằng số lượng đăng ký.

d) 100% công đoàn xã, phường và Công đoàn Khu kinh tế tỉnh, Công đoàn Khu công nghiệp tỉnh, công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh có kênh tiếp nhận phản ánh của đoàn viên; tổng hợp định kỳ kiến nghị về việc làm, tiền lương, bảo hiểm, đào tạo, nhà ở và điều kiện làm việc; theo dõi kết quả giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền.

đ) Phân đấu đến năm 2030, 100% cán bộ công đoàn chuyên trách được bồi dưỡng kỹ năng số phục vụ nhiệm vụ; hồ sơ quản lý đoàn viên, hoạt động Công đoàn được cập nhật trên hệ thống do cấp có thẩm quyền triển khai, bảo đảm an toàn dữ liệu.

2. Giai đoạn 2031–2035: Đánh giá, nhân rộng các mô hình có hiệu quả; nâng cao chất lượng thương lượng tập thể, đào tạo lại và hỗ trợ chuyển đổi việc làm; phát triển môi trường làm việc an toàn, văn minh, bình đẳng; củng cố hoạt động Công đoàn dựa trên dữ liệu và nhu cầu đoàn viên.

3. Định hướng đến năm 2045: Xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, hoạt động hiện đại, góp phần phát triển đội ngũ người lao động có kỹ năng, năng lực sáng tạo, tác phong công nghiệp và trách nhiệm xã hội; nâng cao mức sống, sự hài lòng và hạnh phúc của đoàn viên, người lao động. Chỉ tiêu từng giai đoạn được rà soát, cập nhật theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và Tổng Liên đoàn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền và thống nhất nhận thức trong đoàn viên, người lao động

Tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW, Kế hoạch số 58/KH-TLĐ và Kế hoạch số 115-KH/TU theo định hướng của cấp ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Làm rõ vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, dữ liệu và nguồn nhân lực; mối quan hệ giữa năng suất lao động, hiệu quả sản xuất với thu nhập, an sinh và chất lượng cuộc sống.

Đổi mới hình thức truyền thông qua sinh hoạt Công đoàn, bản tin, mạng xã hội, infographic, video ngắn và hoạt động tại doanh nghiệp; lựa chọn nội dung dễ hiểu, phù hợp ca làm việc, nhóm nghề và lao động nữ. Phối hợp người sử dụng lao động bố trí thời gian, điều kiện tiếp cận thông tin; tuyên truyền gương công nhân, cán bộ công đoàn có sáng kiến được áp dụng hiệu quả.

2. Nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng số và khả năng thích ứng với công nghệ

Khảo sát nhu cầu học tập, đào tạo lại của người lao động, nhất là ở doanh nghiệp đổi mới công nghệ, tự động hóa hoặc điều chỉnh sản xuất. Phối hợp doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức học tập phù hợp; vận động người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian, kinh phí và cơ hội thực hành. Ưu tiên nhóm lao động có nguy cơ mất việc, lao động nữ và người khó tiếp cận đào tạo.

Hướng dẫn kỹ năng sử dụng nền tảng số, tìm kiếm và kiểm chứng thông tin, phòng tránh lừa đảo, bảo vệ dữ liệu cá nhân; sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo phù hợp công việc và quy định đơn vị. Lồng ghép với phong trào học tập suốt đời; theo dõi số người được hỗ trợ, số người hoàn thành và khả năng vận dụng sau học tập.

3. Đẩy mạnh thi đua nâng cao năng suất và đổi mới sáng tạo

Triển khai phong trào “Lao động giỏi – Năng suất cao – Thu nhập tốt”, vận động đoàn viên đề xuất cải tiến quy trình, giảm lỗi sản phẩm, tiết kiệm thời gian, vật tư và năng lượng. Công đoàn phối hợp doanh nghiệp xác định vấn đề cần cải tiến, hỗ trợ tổ nhóm thực hiện và đánh giá giá trị làm lợi hoặc hiệu quả xã hội.

Đề xuất cơ chế ghi nhận, khen thưởng, chia sẻ lợi ích đối với sáng kiến được áp dụng; đưa kết quả thi đua vào thương lượng về tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi khi có điều kiện. Việc nâng cao năng suất phải gắn với định mức lao động hợp lý, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, an toàn, sức khỏe người lao động. Phát hiện, biểu dương và nhân rộng mô hình có kết quả thực chất.

4. Đại diện, bảo vệ quyền lợi và hỗ trợ chuyển đổi việc làm

Nâng cao chất lượng đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể; ưu tiên nội dung tiền lương, tiền thưởng, bữa ăn ca, đào tạo nghề, an toàn lao động, phúc lợi và hỗ trợ khi doanh nghiệp thay đổi công nghệ. Chủ động nắm tình hình đơn hàng, việc làm, thu nhập; phối hợp cơ quan, đơn vị có chức năng kết nối việc làm, tư vấn và hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng.

Tổng hợp kiến nghị, tham gia góp ý chính sách liên quan đến lao động, việc làm, nhà ở xã hội, thiết chế phục vụ công nhân và an sinh. Phối hợp giám sát việc thực hiện pháp luật lao động, bảo hiểm và an toàn, vệ sinh lao động theo chức năng; kiến nghị xử lý vi phạm, theo dõi việc khắc phục. Phát huy hoạt động “Công đoàn nghe đoàn viên nói” để nhận diện và giải quyết vấn đề từ cơ sở.

5. Chăm lo đời sống, bình đẳng giới và văn hóa công nhân

Lồng ghép chăm lo đoàn viên khó khăn với chương trình phúc lợi, hỗ trợ nhà ở, chăm sóc sức khỏe, hoạt động văn hóa, thể thao phù hợp nguồn lực. Phối hợp khảo sát nhu cầu nhà trẻ, mẫu giáo, dịch vụ thiết yếu ở nơi tập trung công nhân; kiến nghị giải pháp giúp người lao động ổn định cuộc sống và yên tâm làm việc.

Chú trọng quyền lợi lao động nữ, thai sản, sức khỏe sinh sản, cơ hội đào tạo và phát triển nghề nghiệp; phòng ngừa quấy rối tình dục tại nơi làm việc, bạo lực gia đình và phân biệt đối xử. Xây dựng tác phong công nghiệp, văn hóa ứng xử, ý thức

chấp hành pháp luật; tạo điều kiện để người lao động tham gia hoạt động văn hóa, học tập và chăm sóc gia đình.

6. Thúc đẩy chuyển đổi xanh, bảo đảm an toàn và an ninh công nhân

Vận động đoàn viên tham gia cải thiện môi trường làm việc, phân loại chất thải, tiết kiệm điện, nước, nguyên liệu và sản xuất sạch hơn. Phối hợp xây dựng mô hình nơi làm việc xanh, sạch, đẹp, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; đề xuất biện pháp phòng ngừa rủi ro khi áp dụng công nghệ, vật liệu và quy trình mới.

Phối hợp cơ quan chức năng, người sử dụng lao động tuyên truyền về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, an toàn giao thông, an ninh mạng và ứng phó thiên tai. Nắm bắt tâm tư người lao động, xử lý kiến nghị từ sớm theo thẩm quyền, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.

7. Đổi mới quản trị và phương thức hoạt động công đoàn

Rà soát quy trình xử lý công việc, giảm giấy tờ trùng lặp; khai thác hệ thống quản lý đoàn viên, văn bản và báo cáo theo hướng thống nhất, cập nhật, dễ sử dụng. Phân định trách nhiệm giữa Liên đoàn Lao động tỉnh, công đoàn xã, phường, công đoàn khu kinh tế, công đoàn khu công nghiệp và công đoàn cơ sở theo phân cấp quản lý.

Tăng cường bồi dưỡng cán bộ về đối thoại, thương lượng, truyền thông, kỹ năng số và xử lý vấn đề phát sinh. Việc thu thập, chia sẻ dữ liệu đoàn viên phải đúng mục đích, phân quyền truy cập và bảo đảm an toàn; không đưa thông tin cá nhân, tài liệu nội bộ lên công cụ số khi chưa đáp ứng yêu cầu bảo mật. Đánh giá hoạt động bằng kết quả phục vụ và mức độ hài lòng của đoàn viên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo triển khai, giao nhiệm vụ hằng năm, kiểm tra kết quả và xem xét điều chỉnh chỉ tiêu phù hợp thực tiễn. Các đồng chí phụ trách địa bàn, lĩnh vực theo dõi đơn vị được phân công, kịp thời giải quyết hoặc đề xuất xử lý khó khăn.

Giao Bộ phận Tuyên giáo – Nữ công Ban Công tác Công đoàn chủ trì tham mưu tuyên truyền, học tập, kỹ năng số, văn hóa công nhân và bình đẳng giới; phối hợp các bộ phận chuyên môn tổng hợp kết quả, tham mưu báo cáo theo yêu cầu. Sản phẩm gồm tài liệu tuyên truyền, nội dung truyền thông, danh sách mô hình tiêu biểu và báo cáo thực hiện.

Các bộ phận chuyên môn Ban Công tác Công đoàn theo chức năng tham mưu công tác thi đua, sáng kiến, khen thưởng; đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền lợi; phát triển đoàn viên, quản lý dữ liệu; kiểm tra, giám sát và bảo đảm kinh phí. Khi giao nhiệm vụ cụ thể, xác định người chủ trì, đơn vị phối hợp, thời hạn và kết quả cần đạt. Phối hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các cơ quan liên quan trong giám sát, phản biện xã hội theo quy định.

2. Công đoàn xã, phường, Công đoàn khu kinh tế tỉnh, Công đoàn khu công nghiệp tỉnh

Triển khai đến công đoàn cơ sở thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn đăng ký nội dung thi đua, khảo sát nhu cầu và lựa chọn mô hình; hỗ trợ cơ sở đối thoại, thương lượng, giải quyết kiến nghị. Phối hợp cấp ủy, chính quyền, cơ quan chức năng và doanh nghiệp phù hợp địa bàn, ngành nghề; kiểm tra tiến độ, tổng hợp kết quả gửi Liên đoàn Lao động tỉnh tỉnh.

3. Công đoàn cơ sở trực thuộc

Chủ động tham mưu cấp ủy, phối hợp người đứng đầu đơn vị, người sử dụng lao động cụ thể hóa nhiệm vụ; lựa chọn nội dung gắn với sản xuất, việc làm và đời sống người lao động. Phân công cán bộ theo dõi; ghi nhận sản phẩm, người được hưởng lợi, hiệu quả sáng kiến, kết quả giải quyết kiến nghị; báo cáo công đoàn cấp trên trực tiếp. Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh báo cáo trực tiếp về Liên đoàn Lao động tỉnh (*Qua cán bộ phụ trách địa bàn hoặc Bộ phận Tuyên giáo – Nữ công Ban Công tác Công đoàn*).

4. Chế độ thông tin và kiểm tra

Các đơn vị lồng ghép kết quả thực hiện trong báo cáo 6 tháng và hằng năm theo lịch báo cáo của Liên đoàn Lao động tỉnh; báo cáo đột xuất khi có vấn đề ảnh hưởng lớn đến việc làm, thu nhập, quyền lợi người lao động. Nội dung báo cáo phải thể hiện kết quả so với nhiệm vụ, số người tham gia và được hỗ trợ, mô hình áp dụng, kiến nghị đã xử lý, khó khăn và đề xuất; tránh thống kê trùng giữa các cấp.

Liên đoàn Lao động tỉnh lựa chọn nội dung kiểm tra phù hợp; sử dụng kết quả thực hiện để đánh giá trách nhiệm người đứng đầu và chất lượng hoạt động công đoàn. Kịp thời biểu dương đơn vị thực hiện hiệu quả, chấn chỉnh hạn chế; tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo yêu cầu.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị các cấp công đoàn nghiêm túc triển khai thực hiện; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc về Liên đoàn Lao động tỉnh (*Qua bộ phận Tuyên giáo – Nữ công*) để tổng hợp, tham mưu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban QHLD TLĐ;
 - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
 - Ban Thường trực UB MTTQ VN tỉnh;
 - Thường trực LĐLĐ tỉnh;
 - UV BTV, UV BCH, UV UBKT LĐLĐ tỉnh;
 - Các Ban LĐLĐ tỉnh;
 - CĐ KKT tỉnh; CĐ KCN tỉnh;
 - Công đoàn 14 xã, phường;
 - Các CĐCS trực thuộc;
 - Lưu: VT, TG-NC Ban CTCĐ.
- } (để b/c)

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Thắng